

Bản án số: 31 /2020/HSST

Ngày: 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 26/2/2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 07/11/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1987.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 10, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Trọng Đình và bà Đàm Thị Thao; có vợ là Vũ Thanh Huyền, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2015: tiền án: không có.

Tiền sự: Ngày 26/9/2018 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác” với số tiền 2.500.000 đồng tại Quyết định số 0034803/QĐ-XPHC (ngày 10/10/2018 chấp hành xong).

Nhân thân: Ngày 31/10/2006 bị Công an phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác” với số tiền 100.000 đồng tại Quyết định số 30/QĐ (ngày 03/11/2006 chấp hành xong). Ngày 18/12/2012 bị Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác” với số tiền 2.000.000 đồng tại Quyết định số 266/QĐ-XPHC (ngày 26/12/2012 chấp hành xong). Ngày 25/12/2007,

bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 197/2007/HSST ngày 25/12/2007 (đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích)

Bị cáo không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" . Có mặt.

2. Nguyễn Văn T(tên gọi khác: không có), sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Trà Viên, xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Biên và bà Nguyễn Thị Hoa; có vợ là Phạm Thị Tuyền, vợ chồng có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có hai nhóm đối tượng đánh nhau tại khu vực đập tràn thuộc tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Quá trình tiếp nhận vụ việc trên, ngày 31/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã triệu tập Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn T cùng một số đối tượng có liên quan đến làm việc. Trong khi làm việc Cơ quan điều tra phát hiện trong máy điện thoại di động Iphone 6 màu trắng gắn sim Viettel số thuê bao 0986280087 của Đ và điện thoại Iphone 8 màu đen gắn sim Viettel số thuê bao 0989179880 của T có sử dụng đăng nhập vào mạng xã hội Zalo nhắn tin đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền vào ngày 24/8/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ, niêm phong 02 điện thoại của Đ và T để giải quyết .

Ngày 10 và 22/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong và kiểm tra 02 điện thoại đã tạm giữ của Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn T tại phần tin nhắn qua ứng dụng Zalo ngày 24 /8/2019 xác định: T nhắn tin với Đ về việc T mua số lô, số đề của Đ, cụ thể tại phần tin nhắn Zalo T nhắn tin cho Đ với nội dung ‘Lô 37 x 30đ; Đề 86.68.18.36.95.54.63.81.90.29.92.58.10.15 x 10 nghìn; Lô 08 x40đ, lô 11.36.92.93 x 10đ, đề 01.10 x 30k, đuôi 1 x 10k; Lô 82 x 5đ, đề 63 x 15k, 36 x 60k; Lô 00.11.99.22 x 20đ, 90 x 10đ; Đề 99 x 20k, lô 121 x 5đ; Lô 979. 68. 88 x 5đ, lô xiên 81.74.58.97 x 10k, 88.44.58.68 x 10k, đề 040 x 20k,

494.454.65.46 x 10k, 17.71 x 60k, 3 càng 417.217 x 10k; Đề 35.80.85.29.020 x 10k; Lô 37 x 10đ, xiên 3 37.91.85 x 50 nghìn; Đề 14.74.93 x 20k.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2019, khi đang làm việc tại gần cổng đường gom vào Khu công nghiệp Diêm Thụy thuộc địa phận xóm Yên Mỹ, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì T có sử dụng số thuê bao 0989179880 đăng nhập vào mạng Zalo nhắn tin vào tài khoản Zalo của Đ theo số thuê bao 0986280087 với nội dung T mua số lô, số đề của Đ gồm: 19 số lô (37, 08, 11, 36, 92, 93, 82, 00, 11, 99, 22, 90, 12, 21, 79, 97, 08, 86, 37) là 245 điểm lô với số tiền 5.390.000 đồng; 50 số đề (86, 68, 18, 36, 95, 54, 63, 81, 90, 29, 92, 58, 10, 15, 01, 10, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 63, 36, 99, 04, 40, 49, 94, 45, 54, 65, 46, 17, 71, 35, 80, 85, 29, 02, 20, 14, 74, 93, 417, 217) với số tiền là 755.000 đồng; 02 số lô xiên 4 (81.74. 58. 97, 88.44.58. 68 và 01 lô xiên 3 (37. 91. 85) với số tiền là 70.000 đồng. Lúc này, Đ đang ngồi uống nước đối diện cổng chính Khu công nghiệp Diêm Thụy thuộc địa phận xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin nhắn của T thì nhắn lại là “OK” đồng ý. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của Đ ngày 24/8/2019 là 6.215.000 đồng. Về hình thức đánh bạc Đ và T thỏa thuận quy ước như sau: Số đề gồm hai số được độ với giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu số đề trùng với hai số cuối thì người mua đề sẽ thắng và được trả cho số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua và không được nhận lại số tiền gốc, còn nếu không trùng mất số tiền đã mua. Số lô gồm hai số được độ với hai số cuối của 8 giải trong tổng cộng 27 giải xổ số kiến thiết Miền Bắc, mỗi điểm lô mua với giá 22.000 đồng, người mua số lô sẽ thắng bạc khi số lô trùng với 1 trong 27 giải xổ số kiến thiết Miền Bắc, số tiền người chơi trúng được tính bằng (số điểm đã đánh) x (số giải trúng) x 80 lần (mỗi điểm lô được trả số tiền là 80.000đ) và không được nhận lại số tiền gốc.

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 24/8/2019 xác định Nguyễn Văn T đã trúng tổng cộng 60 điểm lô (22, 82, 90, 92) với số tiền 4.800.000đ. Ngày 25/8/2019, T gặp Nguyễn Trọng Đ để thanh toán bù số tiền 1.415.000đ đánh bạc, khi thanh toán cho nhau thì Đ trích hoa hồng cho T nên T chỉ phải trả cho Đ số tiền 1.331.000đ. Ngày 05/11/2019, Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.331.000đ đánh bạc cho Cơ quan điều tra để giải quyết. Như vậy, tổng số tiền Đ và T sử dụng để đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề là: 6.215.000đ + 4.800.000đ = 11.015.000đ (Mười một triệu không trăm mười năm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSPY ngày 20/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp

với lời khai trong quá trình điều tra và vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ mức án tù 06-09 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 06-09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12-18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10-15 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.331.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng trong có lắp sim Viettel có số thuê bao 0986280087 của Nguyễn Trọng Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen trong có lắp sim Viettel có số thuê bao 0989179880 của Nguyễn Văn T.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo đều thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin mức án thấp nhất, bị cáo Nguyễn Văn T xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản sự việc, kết quả kiểm

tra dữ liệu điện tử trên điện thoại của hai bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 31/8/2019, trong quá trình việc với các đối tượng Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn Thiên quan đến vụ “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 30/8/2019 tại tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, qua kiểm tra dữ liệu điện tử được lưu giữ tại hai máy điện thoại của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện ngày 24/8/2019, Đ và T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với nhau được thua bằng tiền qua ứng dụng tin nhắn Zalo điện thoại di động cá nhân, hình thức đánh bạc căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 24/8/2019 xác định tổng số tiền Đ và T sử dụng để đánh bạc là 11.015.000đ (*Mười một triệu không trăm mười năm nghìn đồng*).

Hành vi, ý thức của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số 33/CT-VKSPY ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Nguyễn Trọng Đ là người nhận ghi số lô, số đề và trả thưởng cho Nguyễn Văn T, tuy hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự mà chỉ đồng phạm với vai trò đánh bạc, nhưng bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo T trong vụ án .

[4] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là người lao động thuần túy được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 nghỉ học ở nhà lao động tự do, nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, trái lại lao vào con đường

phạm tội. Bị cáo Nguyễn Trọng Đ là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự cũng như xét xử, bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù giam để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 1.331.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng trong có lắp sim Viettel có số thuê bao 0986280087 của Nguyễn Trọng Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen trong có lắp sim Viettel có số thuê bao 0989179880 của Nguyễn Văn T liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, Nguyễn Văn T còn khai có nhắn tin điện thoại qua mạng Zalo cho Nguyễn Trọng Đ để mua số lô, số đề vào các ngày 01, 03, 07, 15 và 17/7/2019. Quá trình điều tra, Đ khai không được bán số lô, số đề cho T; tài liệu, chứng cứ thu thập không đủ căn cứ xử lý Đ và T mua bán số lô, số đề vào các ngày trên nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1. Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Trọng Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng: Khoản Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án theo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.331.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Trọng Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 03/02/2020 và Ủy nhiệm chi số 19 lập ngày 05/02/2020).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều

